

Số: 234/PA-TTBVTV

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Sản xuất và phòng chống dịch hại ứng phó với dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Kế hoạch số 1220/KH-SNN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Kế hoạch tổ chức sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản ứng phó dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng Phương án sản xuất và phòng chống dịch hại (thuộc lĩnh vực Trồng trọt và BVTV) ứng phó với các tình huống dịch bệnh Covid - 19 có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh như sau:

PHẦN 1:

HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG VẬT TƯ VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN

1. Tình hình sản xuất và dịch hại cây trồng

a. Lúa mùa:

- Về sản xuất: Đến ngày 20/7/2021 toàn tỉnh hoàn thành gieo cấy lúa mùa, diện tích 55.313ha, đạt 100,1% kế hoạch (55.250 ha). Trong đó, trà mùa sớm 25% diện tích, trà mùa trung 68%, trà mùa muộn 7% diện tích gieo cấy. Hiện tại, trà mùa sớm đang ở thời kỳ cuối đẻ nhánh đến phân hóa đòng; trà mùa trung đang đẻ nhánh rộ đến cuối đẻ nhánh; trà mùa muộn đang đẻ nhánh. Dự kiến lúa mùa thu hoạch tập trung từ trung tuần tháng 9 đến tháng 10. Riêng lúa nếp cái hoa vàng, nếp quýt thu hoạch trung tuần tháng 11/2021.

- Về dịch hại: chuột đang gây hại rải rác; sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bệnh bạc lá,... chớm phát sinh, gây hại. Dự báo, từ trung tuần tháng 8 đến cuối vụ là thời kỳ cao điểm phát sinh gây hại của các loài dịch hại trên lúa mùa¹. Dự kiến, vụ mùa 2021 sẽ phải tổ chức ít nhất 02 đợt phòng trừ sâu bệnh tập trung trên lúa (đợt 1: từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 8; đợt 2: đầu tháng 9 đến giữa tháng 9).

b. Rau màu hè thu:

- Về sản xuất: đến ngày 30/7/2021 toàn tỉnh gieo trồng 8.084ha, trong đó chủ yếu là rau các loại 6.500ha, sản lượng trung bình khoảng 50 nghìn tấn/tháng, đảm bảo đủ cung cấp nội tỉnh và dư khoảng 10-30% cung cấp cho các tỉnh lân cận.

¹ Chuột gây hại mạnh từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9 (lúa làm đòng); sâu cuốn lá nhỏ gây hại ở 02 cao điểm là đầu tháng 8 đến trung tuần tháng 8 và đầu tháng 9; rầy nâu phát sinh, gây hại ở 2 cao điểm, cuối tháng 8 đến đầu tháng 9 và cuối tháng 9 đến đầu tháng 10; bệnh bạc lá phát sinh mạnh từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9,...

Hiện tại nông dân đang đẩy nhanh tiến độ thu hoạch diện tích rau màu đã đến kỳ thu hoạch để giải phóng đất tiếp tục trồng lúa mới, cung cấp thị trường giáp vụ và phân đấu hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra (KH 9.500ha).

- Về tình hình dịch hại: Các đối tượng sâu bệnh hại trên rau màu phát sinh, gây hại tương đương CKNT. Hiện công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên các cây rau màu đang thực hiện tốt nên các cây trồng đạt năng suất và sản lượng cao.

c. Cây ăn quả:

- Về sản xuất: hiện toàn tỉnh có 21.000ha cây ăn quả các loại, trong đó tập trung một số cây trồng chính như:

+ Cây vải: diện tích trên 9.000 ha đang ở giai đoạn chăm sóc lộc hè thu.

+ Cây nhãn: Diện tích 2.100 ha, hiện đang cho thu hoạch, dự kiến sản lượng khoảng 10.000 tấn. Trong đó tập trung tại Chí Linh 730ha, sản lượng 4.000-5.000 tấn.

+ Cây ổi: Diện tích khoảng 2.000ha, thu hoạch quanh năm và thu hoạch tập trung từ tháng 9 năm trước đến tháng 2 năm sau. Diện tích ổi tập trung ở Thanh Hà gần 1.800ha, sản lượng 30-50 nghìn tấn.

+ Cây na: Diện tích 1.000ha, thu hoạch tập trung từ đầu tháng 8 đến cuối tháng 9. Sản lượng dự kiến 15.800 tấn, tập trung ở Chí Linh 840ha, sản lượng 13.000 tấn.

+ Cây có múi (cam, quýt, bưởi): Diện tích 1.400ha, sản lượng dự kiến 21.000 tấn, dự kiến thu hoạch tháng 9 đến tháng 1 năm sau. Tập trung ở Thanh Hà (vùng bưởi đào Thanh Hồng) và Kinh Môn (vùng cam vinh, cam đường canh)

+ Cây chuối: Diện tích 2.550ha, sản lượng dự kiến 65.000 tấn, thu hoạch quanh năm. Sản lượng đã thu hoạch từ đầu năm đến nay ước 40%, lượng còn lại 60% thu hoạch từ nay đến hết năm, tập trung chủ yếu vào dịp Tết Nguyên Đán.

- Về tình hình dịch hại: Từ nay đến cuối năm sẽ có khoảng 02 đợt phòng trừ dịch hại trên nhãn, vải để bảo vệ các đợt lộc; và khoảng 02 - 03 đợt phòng trừ dịch hại trên na, ổi và cây có múi.

d. Kế hoạch sản xuất cây vụ đông:

- Kế hoạch gieo trồng 21.000ha. Trong đó, cây rau thực phẩm chiếm 80% diện tích, tập trung một số cây chủ lực có diện tích, sản lượng lớn như:

+ *Hành, tỏi*: Diện tích 6.300-6.500ha. gieo trồng từ ngày 20/9 đến ngày 15/10, thu hoạch từ 15/1 đến 15/2 năm sau.

+ *Cà rốt*: Diện tích 1.500-2.000 ha. Gieo trồng tháng 9 đến đầu tháng 10; thu hoạch từ tháng 01 đến tháng 4 năm sau.

+ *Su hào, cải bắp, sulo*: Diện tích 4.000-4.500ha. Trồng từ 15/8 đến 31/12, thu hoạch từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

+ *Khoai tây*: Diện tích: 1.000ha. Trồng từ cuối tháng 10- giữa tháng 11, thu hoạch cuối tháng 01 - đầu tháng 02 năm sau.

+ *Ngô*: Khoảng 1.500 ha. Trồng từ đầu tháng 9 đến cuối tháng 10, thu hoạch tháng 11 đến tháng 1 năm sau.

- Dự báo dịch hại trên rau màu vụ đông: Sẽ phát sinh và gây hại chủ yếu trên rau vụ sớm (từ tháng 9-10) và rau vụ muộn (tháng 2-3 năm sau).

2. Nhu cầu về giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

a. Nhu cầu về giống:

- *Lúa Xuân 2021-2022*: Nhu cầu tập trung từ tháng 12 đến tháng 1 năm sau. Lượng cần khoảng 3.300 tấn. Dự kiến, giống do dân tự để giống khoảng 20%; giống do các công ty sản xuất trong tỉnh cung ứng khoảng 30%; các công ty ngoài tỉnh cung ứng khoảng 50%.

- *Giống rau màu hè thu*: Nhu cầu từ tháng 5 đến tháng 8. Lượng cần khoảng 1 tấn/vụ. Hiện lượng giống còn tồn trong tỉnh đủ cho nhu cầu từ nay đến cuối vụ.

- *Giống rau màu vụ đông*:

+ *Hành, tỏi giống*: Nhu cầu tập trung từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10. Lượng cần khoảng 5.500 tấn. Hiện 100% lượng giống do dân tự để giống, đủ cung cấp cho nhu cầu trong tỉnh. Nguồn cung tập trung ở Kinh Môn.

+ *Giống rau các loại (cà rốt, bắp cải, su hào, súp lơ, cà chua, bí các loại, ...)*: Nhu cầu tập trung từ tháng 9 đến tháng 11. Lượng cần khoảng 5 tấn. Hiện nay, lượng hạt giống còn tồn trong tỉnh đủ cung ứng khoảng 5-10% nhu cầu; 70% phải mua từ nguồn nhập khẩu và 20-25% mua từ nguồn sản xuất trong nước.

+ *Ngô giống*: Nhu cầu tập trung từ cuối tháng 8 đến cuối tháng 9. Lượng cần khoảng 07 tấn (chủ yếu ngô nếp và ngô ngọt). Hiện nay, lượng hạt giống còn tồn trong tỉnh đủ cung ứng khoảng 5% nhu cầu; 70% phải mua từ nguồn nhập khẩu và khoảng 25% từ nguồn sản xuất trong nước (ngoài tỉnh).

+ *Khoai tây giống*: Nhu cầu tập trung cuối tháng 9 đến trung tuần tháng 10. Lượng cần khoảng 1.300 tấn. Hiện nay, khoai tây xuân giống bảo quản tại các kho lạnh trong tỉnh đủ cung ứng khoảng 30% nhu cầu; 70% phải mua từ nguồn nhập khẩu từ Trung Quốc và từ nguồn sản xuất trong nước (ngoài tỉnh).

b. Nhu cầu về phân bón: tập trung từ cuối tháng 8 đến tháng 11. Lượng cần khoảng 85.000 tấn. Hiện nay, lượng còn tồn trong tỉnh và khả năng cung ứng của các nhà máy trong tỉnh khoảng 60-70%, còn lại là nhập từ ngoài tỉnh.

c. Nhu cầu thuốc bảo vệ thực vật: tập trung từ tháng 8 đến tháng 10 (cho lúa vụ Mùa) và từ tháng 9 đến tháng 12 (cho rau màu vụ đông). Lượng cần khoảng 150-160 tấn. Hiện nay, lượng còn tồn trong tỉnh đủ cung ứng khoảng 20-30% nhu cầu; 70-80% phải nhập từ các nguồn ngoài tỉnh (chủ yếu từ Hà Nội và Miền Nam).

3. Nhu cầu tiêu thụ nông sản:

- *Thóc gạo*: Tổng lượng thóc hiện còn trong dân khoảng 217.300 tấn. Sản lượng lúa vụ mùa dự kiến 315.000 tấn. Đảm bảo đủ cung ứng cho tiêu dùng nội tỉnh và có khả năng cung ứng từ 10-15 ngàn tấn/tháng ra ngoài tỉnh. Thóc để bảo quản trong dân và để tiêu thụ nên ít bị áp lực về tiêu thụ.

- *Rau hè thu*: Sản lượng thu hoạch và tiêu thụ hàng tháng khoảng 50.000 tấn. Trong đó, 70-90% cung ứng trong tỉnh và khoảng 10-30% cung ứng cho các tỉnh

lân cận (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh).

- *Một số cây ăn quả chính cho thu hoạch từ nay đến cuối năm 2021:*

+ Nhãn: Thu hoạch và tiêu thụ tập trung trong tháng 8. Sản lượng 10.000 tấn. 50% tiêu thụ nội tỉnh; 40% tiêu thụ tại các chợ đầu mối của các tỉnh lân cận như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội; khoảng 10% tiêu thụ tại hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử và xuất khẩu đi Singapore, Châu Âu, Úc,...

+ Ôi: Thu hoạch và tiêu thụ tập trung từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Sản lượng toàn tỉnh khoảng 50-65 ngàn tấn. Trong đó, 30% tiêu thụ tại tỉnh; 70% tiêu thụ tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh phía bắc từ Huế trở ra.

+ Na: Thu hoạch và tiêu thụ tập trung từ tháng 8 đến tháng 9. Sản lượng trên 15.000 tấn. Trong đó, 50% tiêu thụ nội tỉnh, 50% tiêu thụ tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

- *Rau màu vụ đông xuân:* Dự kiến sản lượng 60.000 -100.000 tấn/tháng. Trong đó, một số cây trồng có sản lượng lớn, thu hoạch và tiêu thụ trong năm 2021:

+ Hành, tỏi: Lượng hành tỏi vụ đông 2020-2021 còn bảo quản trong dân khoảng 20-25 ngàn tấn. Trong đó, để làm giống khoảng 5.500 tấn; cung cấp cho các cơ sở chế biến và tiêu thụ trong tỉnh khoảng 8-10 ngàn tấn. Tiêu thụ ngoài tỉnh khoảng 7-8 ngàn tấn.

+ Su hào vụ đông: Thu hoạch và tiêu thụ từ đầu tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Sản lượng từ 8-13 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 20-30% tiêu thụ nội tỉnh và 70-80% tiêu thụ ở các tỉnh Miền Trung, Miền Nam, các chợ đầu mối và các hệ thống siêu thị Miền Bắc.

+ Cải bắp: Thu hoạch và tiêu thụ từ đầu tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Sản lượng 15-20 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 20% tiêu thụ nội tỉnh; 60-70% tiêu thụ ở các tỉnh Miền Trung, Miền Nam, các chợ đầu mối và các hệ thống siêu thị trên toàn quốc và khoảng 10-20% xuất khẩu đi Malayxia, Thái lan, Trung Đông, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

+ Súp lơ: Thu hoạch và tiêu thụ từ trung tuần tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Sản lượng 3-5 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 30% tiêu thụ nội tỉnh; 60% tiêu thụ ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng ninh và các chợ đầu mối, các hệ thống siêu thị trên toàn quốc và khoảng 10% xuất khẩu.

+ Bí xanh, bí ngô: Thu hoạch và tiêu thụ từ đầu tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Sản lượng 3-5 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 40% tiêu thụ nội tỉnh; 10% phục vụ chế biến và 50% tiêu thụ ở các tỉnh lân cận, và các chợ đầu mối, các hệ thống siêu thị Miền Bắc.

+ Cà chua: Thu hoạch và tiêu thụ từ trung tuần tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Sản lượng từ 2-4 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 30% tiêu thụ nội tỉnh và 70% tiêu thụ ở các tỉnh Miền Trung, các chợ đầu mối và các hệ thống siêu thị Miền Bắc.

+ Ngô nếp và ngô ngọt: thu hoạch và tiêu thụ từ trung tuần tháng 11 đến tháng 1 năm sau. Sản lượng 3-5 ngàn tấn/tháng. Trong đó, 20% cung cấp các cơ sở chế biến, 50% tiêu thụ nội tỉnh; 30% tiêu thụ ở các tỉnh lân cận: Hà Nội, Hải



Phòng, Quảng Ninh,...

4. Một số khó khăn đang phát sinh:

- Vật tư phân bón, thuốc BVTV bắt đầu có biểu hiện thiếu và tăng giá. Bước đầu xác định nguyên nhân do:

+ Nguyên liệu sản xuất phân bón (nguồn nhập khẩu) tăng giá từ 15 đến 50%, cá biệt phân đạm tăng giá trên 100% do khan hiếm nguồn cung từ nước ngoài và chi phí vận chuyển cao.

+ Nguồn hàng từ Miền nam không vận chuyển ra Bắc được do các tỉnh phía Nam đang bùng phát dịch Covid – 19, nhiều công ty phải tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng để tránh lây lan dịch bệnh;

+ Mặc dù Chính phủ đã chỉ đạo cấp phép “luồng xanh” xe vận chuyển lưu thông hàng hóa thiết yếu, nhưng việc vận chuyển, lưu thông nông sản và vật tư phục vụ sản xuất vẫn rất khó khăn. Nhiều xe phải tạm dừng vận chuyển do tăng chi phí và không đáp ứng đủ các điều kiện để được cấp phép vào “luồng xanh”.

+ Phần lớn kho hàng trung chuyển của các công ty cung ứng lớn đặt ở Hà Nội. Tuy nhiên Hà Nội đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 nên việc xe ra vào để lấy hàng mang đi các tỉnh cũng rất khó khăn.

+ Trụ sở các công ty cung ứng vật tư lớn chủ yếu ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên 2 địa phương này đang bùng phát dịch, nhiều công ty phải tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng; cho nhân viên làm việc trực tuyến. Việc tiếp thị, vận chuyển, cung ứng hàng hóa đến các địa phương bị hạn chế.

+ Do chính sách bán hàng của nhiều công ty lớn đã thay đổi từ đầu năm 2020 đến nay (*không cho khách hàng nợ và không bán hàng ký gửi*), nên các đại lý trong tỉnh không nhập hàng tích trữ mà nhập hàng đến đâu bán đến đó. Khi dịch bệnh bùng phát, việc lưu thông hàng hóa khó khăn, phát sinh thêm nhiều chi phí (tăng cước vận chuyển và tăng chi phí xét nghiệm cho lái xe, ...), nguồn cung giảm. Nên một số nơi thiếu hàng cục bộ, tăng giá.

- Một số nông sản vào vụ thu hoạch, giá bán giảm mạnh và khó tiêu thụ do nguồn cung lớn, vận chuyển lưu thông hàng hóa khó khăn, nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh và trong nước giảm mạnh. Điển hình như giá nhãn giảm 50-70% (giá đầu vụ trên 30-50 ngàn đồng/kg, giá hiện nay xung quanh 10.000đ/kg).

- Ở những thôn, xã đã xuất hiện ổ dịch Covid 19 phải phong tỏa, phát sinh thêm một số khó khăn, như:

+ Nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất thiếu hụt do F0, F1, F2 phải cách ly, chính quyền địa phương đang phải dốc toàn bộ lực lượng để chống dịch.

+ Cán bộ chuyên môn khó vào vùng dịch để điều tra theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất và dịch hại cây trồng.

+ Các tổ chức/cá nhân đã ký hợp đồng dịch vụ BVTV với nông dân ở địa phương (như tổ chức đánh chuột thuê, tổ chức phun thuốc BVTV thuê,...) không thể vào triển khai công việc được.

+ Vật tư phân bón, thuốc BVTV không vận chuyển vào phục vụ sản xuất. Nông sản trong vùng dịch cũng khó vận chuyển ra ngoài tiêu thụ.

+ Các cơ sở chế, chế biến và thương lái trong vùng phải tạm dừng hoạt động để tránh lây lan dịch bệnh và thiếu nguyên liệu sản xuất,...

PHẦN 2:

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH CẤP ĐỘ KHI ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Đảm bảo hoạt động sản xuất, phòng chống dịch hại trong mọi tình huống; Chủ động cung ứng, tiêu thụ nông sản và ứng phó với tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Yêu cầu: Các nội dung, giải pháp của phương án phải có tính khả thi khi triển khai thực hiện; có hiệu quả, hỗ trợ được nông dân, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trên địa bàn khắc phục khó khăn để duy trì, ổn định sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

2. Nội dung phương án

2.1. Phương án 1: Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, việc vận chuyển nông sản cũng như vật tư ra vào tỉnh vẫn chủ động được, việc tiêu thụ nông sản vẫn thuận lợi.

* *Về sản xuất*: Tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch sản xuất và giải pháp đã đề ra. Trong đó lưu ý:

- Đối với cây lúa Mùa và cây rau màu vụ đông: Thực hiện theo Kế hoạch số 800/Kh-SNN ngày 27/5/2021 của Sở nông nghiệp và PTNT. Trong đó, đối với lúa: tập trung chăm sóc theo quy trình để đảm bảo cây trồng sinh trưởng, phát triển thuận lợi, cho năng suất cao; đối với cây rau màu: tập trung chỉ đạo mở rộng tối đa diện tích gieo trồng các cây rau chủ lực có giá trị kinh tế cao có thể bảo quản hoặc thu hoạch kéo dài để tiêu thụ như: hành, tỏi, khoai tây, cà rốt,... Riêng nhóm cây bắp cải, su hào, súp lơ, tiếp tục duy trì gieo trồng ở các vùng truyền thống, có kinh nghiệm sản xuất và thị trường ổn định. Những nơi mới, chỉ nên mở rộng khi đã có hợp đồng liên kết.

- Đối với các cây trồng và vùng nông sản phục vụ xuất khẩu: Thực hiện theo Kế hoạch số 4436/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh. Trong đó, tập trung giải pháp tổ chức sản xuất và kiểm soát tốt dư lượng thuốc BVTV đủ tiêu chuẩn xuất khẩu. Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp xuất khẩu ngay từ đầu vụ để ký kết hợp đồng, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Đối với cây ăn quả (Ổi, chuối, na, cây cam quýt, bưởi,...): Thực hiện theo Kế hoạch số 80/KH-SNN ngày 08/1/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong đó, tập trung chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, đẩy mạnh sản xuất an toàn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- Đối với các tổ chức, cá nhân tích tụ đất đai, sản xuất quy mô lớn, cần chủ

động xây dựng phương án sản xuất phù hợp, trồng rải vụ và chỉ mở rộng diện tích khi có hợp đồng tiêu thụ từ đầu vụ sản xuất. Cần nhắc việc thuê mượn đất ngoài tỉnh để sản xuất cà rốt và rau các loại với diện tích lớn để giảm áp lực cho vận chuyển về tỉnh để sơ chế, đóng gói và tiêu thụ khi dịch Covid 19 bùng phát.

*** Về phòng chống dịch hại cây trồng:**

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch 4158/KH-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch diệt chuột bảo vệ sản xuất năm 2021; Kế hoạch 221/KH-TTBVTV ngày 20/7/2021 của Chi cục Trồng trọt và BVTV về Kế hoạch phòng chống dịch hại vụ mùa 2021, vụ Đông xuân 2021-2022 đã được triển khai từ đầu vụ. Trong đó, lưu ý thêm các giải pháp chỉ đạo trong tình hình dịch Covid diễn biến có nguy cơ bùng phát:

- Cán bộ chuyên môn các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp **không phân công làm việc trực tuyến từ nay đến cuối tháng 9/2021** (thời kỳ cao điểm chỉ đạo sản xuất) mà tăng cường đi cơ sở, nắm bắt tình hình dịch hại, dự tính, dự báo chính xác và chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Thành lập các nhóm zalo, facebook, zoom,.. để thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình sản xuất, dịch hại và biện pháp phòng trừ trên địa bàn. Khi dự báo dịch hại có nguy cơ bùng phát diện rộng, cần tham mưu ngay cho UBND các cấp ban hành thông báo phòng trừ để phát trên loa truyền thanh thôn, xã và tuyên truyền diện rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nông dân tập trung phòng trừ kịp thời. Kiên quyết không để sâu bệnh hại phát sinh thành dịch mà không được kiểm soát hoặc không được phòng trừ.

- Tạm dừng tất cả các lớp tập huấn, hội thảo đông người cho đến khi có thông báo cho phép hoạt động. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tư vấn cho cán bộ cơ sở cấp huyện, xã và đại lý cung ứng vật tư trong vùng và nông dân bằng hình thức trực tuyến qua zalo, zoom, team,... để chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ dịch hại ở những thời kỳ cao điểm.

- Chỉ đạo các tổ đội diệt chuột của địa phương duy trì hoạt động trong mọi điều kiện, tránh để tình trạng chuột phá hại và “dịch chông dịch”.

- Thực hiện tốt công tác quản lý vật tư phục vụ sản xuất trên địa bàn để đảm bảo đủ nguồn cung phục vụ sản xuất với chất lượng tốt, để duy trì hoạt động sản xuất của nông dân trong tình hình dịch bệnh Covid-19.

*** Về vận chuyển và cung ứng vật tư phục vụ sản xuất:**

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức các nhân cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được qua các chốt kiểm soát Covid -19 vào tỉnh để cung ứng vật tư phục vụ sản xuất theo nguyên tắc đảm bảo phòng chống dịch Covid-19.

- Cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm lợi dụng dịch bệnh Covid nâng giá giống, phân bón và thuốc BVTV, ép giá nông sản, gây thiệt hại cho nông dân.

*** Về tiêu thụ nông sản:**

- Thường xuyên cung cấp danh sách các đầu môi thu mua nông sản trong

vùng; sản lượng và loại nông sản đến kỳ thu hoạch cần hỗ trợ tiêu thụ để cung cấp cho các Sở ngành và các tổ chức hỗ trợ kết nối, tiêu thụ.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp tục đầu tư, liên kết với nông dân trong sản xuất, chế biến các sản phẩm nông sản thiết yếu đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tăng cường đầu tư kho lạnh, cơ sở sơ chế, chế biến để tăng sản lượng bảo quản, chế biến khi vào vụ thu hoạch chính.

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, kết nối tiêu thụ nông sản qua các kênh truyền thống (hệ thống siêu thị và hệ thống bán buôn, bán lẻ) và qua môi trường điện tử (bán hàng trực tuyến qua sàn giao dịch thương mại điện tử, qua zalo, facebook,...). Phấn đấu mỗi cán bộ ngành nông nghiệp trở thành 1 tuyên truyền viên cho nông sản trong vùng và là cầu nối, kết nối tiêu thụ cho nông dân, giảm bớt khó khăn khi dịch bệnh bùng phát.

* **Đối với những địa phương bị phong tỏa** (như xã Nam Hồng, xã Thái Tân, xã Kim Xuyên hiện nay), yêu cầu:

- Cán bộ chuyên môn cấp huyện thường xuyên liên lạc (*qua zalo, điện thoại,...*) với cán bộ địa phương trong vùng phong tỏa, trao đổi thông tin về tình hình sản xuất, dịch hại cây trồng, những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và tiêu thụ nông sản,... để báo cáo cấp trên và chỉ đạo kịp thời. Trường hợp dịch hại cây trồng có nguy cơ bùng phát, khó kiểm soát, phải báo ngay cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện đi kiểm tra, xác minh và chỉ đạo kịp thời.

- Chính quyền địa phương:

+ Cho phép người dân (những người không thuộc đối tượng F0, F1, F2) ra đồng chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch nông sản nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của ngành Y tế.

+ Với những hộ bị cách ly thì chính quyền đoàn thể vận động hội viên, làng xóm với tinh thần “tương thân tương ái” tham gia làm giúp nhất là việc phun trừ dịch hại và thu hoạch nông sản tránh để thiệt hại xảy ra cho bà con.

+ Thiết lập các trạm trung chuyển hàng hóa (bao gồm cả vật tư sản xuất và nông sản cần tiêu thụ) để đảm bảo vừa phòng chống dịch vừa đảm bảo lưu thông hàng hóa từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong vùng dịch.

+ Giao tổ chức đoàn thể của địa phương (Hợp tác xã DVNN/Hội nông dân/Hội phụ nữ, ...) làm đầu mối cung ứng vật tư, thiết bị cho sản xuất và là đầu mối kết nối tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân trong vùng.

2.2. Phương án 2: Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nhưng vẫn trong tầm kiểm soát, có thêm nhiều địa phương bị phong tỏa; việc lưu thông hàng hóa (vật tư nông nghiệp và nông sản) rất khó khăn.

* **Đối với những địa phương chưa bị phong tỏa:** Việc sản xuất, phòng chống dịch hại và tiêu thụ nông sản áp dụng như phương án 1. Trong đó, tăng cường thêm các giải pháp:

- Tăng cường trao đổi thông tin về tình hình sản xuất, dịch hại trong và ngoài địa bàn thông qua nhóm zalo, Facebook, zoom,... nhất là những nơi ở tâm dịch không vào được để chỉ đạo sản xuất và phòng trừ kịp thời.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá chất lượng nông sản, tình hình sản xuất, chính sách hỗ trợ của tỉnh, giúp tiêu thụ thuận lợi.

- Tăng cường kết nối tiêu thụ với các hệ thống phân phối, doanh nghiệp, các tập đoàn bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích (BigC, AEONE, Co.opmart, VinMart,... và các chuỗi cửa hàng nông sản sạch); Các sàn nông sản điện tử (Tiki, Sendo, Shopee, Voso, Postmart...) và kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số (Online) để tiêu thụ nông sản cho dân.

* **Với những địa phương bị phong tỏa:** Thực hiện như phương án 1 (áp dụng đối với vùng bị phong tỏa). Trong đó, tăng cường thêm các giải pháp:

- Thành lập Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ nông sản để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của từng doanh nghiệp, từng cơ sở sản xuất, kinh doanh và từng thôn, xã trong vùng phong tỏa. Tham mưu cho lãnh đạo cấp trên tháo gỡ khó khăn khi cần thiết.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng phương án 3 tại chỗ (ăn, ở, làm việc tại doanh nghiệp) để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và tránh nguy cơ lây lan, bùng phát dịch Covid -19 ở cơ sở.

- Tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp không hoang mang, bi quan, yên tâm sản xuất và phòng chống dịch hại bảo vệ mùa màng.

2.3. Phương án 3: Dịch COVID-19 ảnh hưởng toàn diện, toàn tỉnh bị phong tỏa, hoạt động xuất khẩu khó khăn, sản lượng các mặt hàng nông sản chủ yếu tiêu thụ nội địa, việc vận chuyển nông sản ra vào tỉnh đặc biệt khó khăn, không chủ động.

Trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện như phương án 2 (áp dụng đối với địa phương bị phong tỏa). Trong đó, tăng cường thêm các giải pháp:

* **Về chỉ đạo sản xuất:** Chủ động trình UBND điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo hướng: Duy trì sản xuất cây có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ ổn định, có thể bảo quản hoặc kéo dài thời gian thu hoạch (cà rốt, hành tỏi, khoai tây, ngô ngọt...). Giảm cây trồng có giá trị kinh tế thấp, khó bảo quản, khó tiêu thụ (ngô, lạc, đậu tương, rau ăn lá các loại, cà chua, su hào, bắp cải lúa 2, lúa 3,...). Tuy nhiên, trong mọi điều kiện, vẫn phải duy trì hoạt động sản xuất để đảm bảo đủ cung ứng cho nhu cầu tỉnh, đủ cho các hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ và một phần tiêu thụ cho Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, các tỉnh phía nam.

- Chỉ đạo gieo trồng rải vụ các loại cây rau có sản lượng lớn, khó bảo quản, thời gian thu hoạch ngắn (rau ăn lá, su hào, bắp cải,...), nhất là các hộ tích tụ ruộng đất sản xuất quy mô lớn. Hạn chế việc thuê, mượn đất ngoài tỉnh để sản xuất, mang về tỉnh tiêu thụ và tránh gieo trồng tập trung, gây áp lực cho vận chuyển và tiêu thụ khi dịch bùng phát.

*** Về chăm sóc và phòng trừ dịch hại cây trồng:**

- Cơ quan chuyên môn phân công lãnh đạo và cán bộ thực hiện phương án 3 tại chỗ (ăn, ở, làm việc tại cơ quan) để duy trì chỉ đạo sản xuất và chỉ đạo phòng trừ dịch hại. Cán bộ được phân công đi cơ sở nắm bắt tình hình, phải cam kết áp dụng các biện pháp phòng tránh lây lan dịch Covid-19. Thường xuyên trao đổi thông tin hoặc họp trực tuyến qua nền tảng kỹ thuật số (zoom, team, zalo, ...) để nắm bắt thông tin và bàn biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Khi dịch bệnh cây trồng có nguy cơ bùng phát diện rộng, cơ quan chuyên môn khẩn trương tham mưu cho Ủy ban các cấp thông báo phòng trừ trên loa truyền thanh tỉnh, huyện, thôn, xóm, ... Trong trường hợp địa phương có quá nhiều người thuộc diện F0, F1, F2 không thể phòng trừ dịch hại, khẩn trương tham mưu phương án tổ chức phun trừ dập dịch cho toàn bộ cánh đồng bằng máy hoặc thiết bị bay không người lái. Không để tình trạng “dịch chồng dịch”.

*** Về thu hoạch và tiêu thụ nông sản:**

- Đối với lúa mùa: Tập trung thu hoạch nhanh gọn bằng máy và tạo mọi điều kiện để các chủ máy gặt có thể di chuyển trong vùng (từ thôn này qua thôn khác, từ xã này sang xã khác) để gặt thuê cho nông dân. Chủ máy phải áp dụng nguyên tắc 5K để phòng chống lây lan dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn.

- Đối với cây rau màu và cây ăn quả: khuyến cáo người dân rải vụ thu hoạch, tập trung thu hoạch trước, tiêu thụ sớm những cây trồng đến kỳ thu hoạch để cung ứng cho nhu cầu trong tỉnh và các nhà máy, điểm thu mua trong vùng.

- Vận động tất cả các tổ chức đoàn thể của địa phương, các tổ chức thiện nguyện, ... vào cuộc, hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản cho nông dân trong tỉnh.

- Thiết lập các điểm trung chuyển nông sản ở các vùng sản xuất để thực hiện khử khuẩn, phòng dịch cho xe vận chuyển và hàng hóa theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT trước khi tiêu thụ.

- Thiết lập các nhóm zalo, viber, ... với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung ứng, tiêu thụ nông sản để trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình, kịp thời động viên, tháo gỡ khó khăn doanh nghiệp. Tổ chức họp trực tuyến với doanh nghiệp để bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn hoặc kết nối tiêu thụ khi cần thiết.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tỉnh tăng cường thu mua sơ chế, chế biến và bảo quản lạnh; giảm tiêu thụ tươi để giảm áp lực tiêu thụ khi thu hoạch rộ. Tận dụng, thuê, sử dụng các sân bãi, nhà xưởng, lò sấy, kho bảo quản lạnh, ... của các cơ sở chế biến các loại hàng hóa khác khi chưa đến thời điểm sản xuất để nâng cao tối đa công suất sơ chế, chế biến và bảo quản trong tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Chi cục Trồng trọt và BVTV:

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc chi cục theo dõi sát, nắm chắc tình hình thực tiễn sản xuất tại cơ sở, chủ động thống kê, rà soát quy mô sản xuất, diễn biến dịch hại trên từng đối tượng cây trồng, đặc biệt chú trọng đến các cây trồng,

có quy mô diện tích, sản lượng lớn đang và sắp đến thời kỳ thu hoạch để chủ động hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất và áp dụng các biện pháp phòng trừ, dập dịch kịp thời.

- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương tổ chức thực hiện các phương án ứng phó với từng cấp độ dịch Covid-19 xảy ra trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp trong công tác tổ chức sản xuất, phòng chống dịch hại đã nêu ở phần giải pháp.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho nông sản Hải Dương, thông tin thị trường, kỹ thuật sản xuất và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

3.2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện: phòng Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp.

- Căn cứ phương án của tỉnh, của huyện, xây dựng phương án Tổ chức sản xuất và phòng chống dịch hại cây trồng ứng phó dịch Covid-19 của cơ quan, đơn vị, đảm bảo sát với thực tế của địa phương và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

- Phân công cán bộ tăng cường chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh theo từng cấp độ của phương án đã xây dựng. Trong mọi trường hợp, hoạt động sản xuất và phòng trừ dịch hại ở các cấp phải được duy trì. Không địa phương nào để xảy ra tình trạng dịch hại cây trồng bùng phát mà không được chỉ đạo kịp thời.

- Chủ động tham mưu cho UBND cấp huyện, xã thành lập Tổ công tác hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nông sản. Phân công nhiệm vụ cho thành viên tổ công tác bám sát địa bàn, tháo gỡ khó khăn trong vận chuyển, lưu thông vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và vận chuyển tiêu thụ nông sản trên địa bàn. Tổ công tác và làm việc liên tục tất cả các ngày trong tuần, kể cả thứ 7 và chủ nhật cho đến khi dịch Covid-19 được kiểm soát và tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản được ổn định.

- Tổng hợp tình hình, đặc biệt những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa phương, báo cáo về Chi cục Trồng trọt và BVTV (qua phòng Nghiệp vụ) định kỳ (2-5 ngày/lần) hoặc đột xuất để phối hợp tháo gỡ khó khăn và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

3.3. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phương án sản xuất, kinh doanh của công ty/doanh nghiệp/cá nhân theo từng cấp độ của phương án. Chủ động thực hiện phương án “3 tại chỗ” để duy trì hoạt động sản xuất khi dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, xã cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh và những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để bàn biện pháp tháo gỡ (khi cần thiết).

- Tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan xúc tiến thương mại, tăng cường hoạt động quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản qua nền tảng kỹ thuật số (tham gia các hội nghị, triển lãm, kết nối giao thương trực tuyến) để chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

Trên đây là Phương án tổ chức sản xuất và phòng chống dịch hại ứng phó

dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Chi cục Trồng trọt và BVTV đề nghị các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện sáng tạo, hiệu quả để góp phần hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2021 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở NN và PTNT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng NN và PTNT/KT các huyện, TX, TP;
- Trung tâm DVNN các huyện, TX, TP;
- Các tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn;
- Lưu VT;

Đề B/C

Để thực hiện

CHI CỤC TRƯỞNG



Lương Thị Kiểm